

VỀ PHỦ DƯƠNG XUÂN CỦA CHÚA NGUYỄN

Nguyễn Anh Huy*

Chúng ta được biết thời các chúa Nguyễn, ngoài đô thành Phú Xuân ở bắc Sông Hương, còn có xây dựng ở thượng lưu bờ nam Sông Hương một cái phủ có tên là phủ Dương Xuân, và sử triều Nguyễn chép như sau: *“Gò Dương Xuân: Ở phía tây bắc huyện (Hương Thủy) 15 dặm; thế gò bằng phẳng rộng rãi, chỗ cao chỗ thấp, la liệt dài dặc độ vài dặm; phía nam gò có đàn Nam Giao, phía tây có nhiều danh lam cổ sát, cũng xưng là nơi giai thắng. Cẩn án: Lúc đầu bản triều khai quốc có dựng phủ ở gò Dương Xuân này. Đời vua Hiên Tôn năm Canh Thìn thứ 9 (1700) trùng tu, cơ Tả Thủy đào đất được 1 cái ấn đồng có khắc chữ “Trần Lỗ tướng quân chi ấn”..., nhân đó đặt tên phủ là Ấn phủ. Từ sau khi bị binh hỏa đến nay, chỗ ấy mất tích không biết ở vào chỗ nào”*.⁽¹⁾

Năm 1925, Linh mục Léopold Michel Cadière (1869-1955)⁽²⁾ dựa vào các tài liệu cổ như nhật ký năm 1749 của Pierre Poivre, Lê Quý Đôn... để tìm cách chứng minh rằng phủ Dương Xuân ở khu vực đình Dương Xuân Hạ ở cánh đồng Bàu Vá, đường Bùi Thị Xuân, Phường Đức, Huế ngày nay.

Sau này, các nhà nghiên cứu Hồ Tấn Phan, Trần Viết Điền, Trần Đại Vinh⁽³⁾ cũng đã theo hướng này, bỏ nhiều tâm huyết, công sức thực địa để tìm các chứng cứ bổ sung cho nhận định của Cadière...

Riêng nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân từ năm 1992, đã đưa ra giả thuyết mới là phủ Dương Xuân ở khu vực chùa Thiên Lâm, Huế; sau đó cho ra mắt công trình *Đi tìm dấu tích cung điện Đan Dương (Sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung)*⁽⁴⁾ với nội dung cho rằng phủ Dương Xuân ở khu vực chùa Thiên Lâm chính là nơi chôn cất thi thể vua Quang Trung.

Tất nhiên rằng trong 2 vị trí trên, chắc chắn sẽ có 1 vị trí sai với sự thật lịch sử. Do vậy, để tìm ra vị trí của phủ Dương Xuân một cách tương đối chính xác, tôi thấy cần phải đi khảo sát thực tế cả 2 nơi, sau đó so sánh đối chiếu với các sử liệu hiện có. Từ đó tìm ra vị trí nào có số điểm giống với sự mô tả trong tài liệu cổ nhiều hơn thì nghiêng về giả thuyết ấy...

I. Những sử liệu hiện có

1. Mô tả của Thích Đại Sán (TĐS)⁽⁵⁾ năm 1695 về phủ của chúa Nguyễn

“...Sắp đến vương phủ, mệnh môn không có thành quách, chung quanh trồng tre gai làm rào; trong tre cất một hàng trại lợp bằng cỏ tranh; mỗi trại đều

* Thành phố Huế.

có đặt súng đồng... Sau trại súng lại có hàng rào tre gai, phía trong có vòng tường thấp, rộng chừng một hai dặm, vương phủ ở trong ấy.

Đi chẳng xa, phu đồ báo cáo nước cạn, Quốc sư đứng dậy bạch rằng: 'Từ đây xin lên bộ'.

Lúc ấy quan dân trai gái tụ họp chen lấn đứng xem, võng không đi tới được. Đi quanh hai ba lớp núi, nghe trong rừng tre có tiếng trống chuông; Quốc sư rước vào ngôi trong một ngôi đền...

Đương bàn với Quốc sư tính nghỉ ngơi vài ngày rồi sẽ ra mắt Quốc vương... Sứ giả đi lại liên tiếp, Quốc sư ép ta qua yết kiến một lần cho thỏa lòng Quốc vương. Võng lọng từ cửa giữa đi thẳng vào đền, vua đứng đón ở thềm phía đông... dắt vào trong cung... Qua nửa đêm, còn lưu luyến chưa cho từ biệt... Về đến chùa Thiền Lâm, canh ba đã điểm trống... Sáng sớm ngày mồng một tháng hai, nhà vua khiến Nội giám đem thuyền đến mời ta vào ra mắt. Gần đúng Ngọ, đến phủ, nhà vua chờ đón ở cửa phía tây, lần này người mặc đạo bào, không xiêm mào như lần trước..."

2. Mô tả của giáo sĩ P. Koffler⁽⁶⁾ đến Đàng Trong từ năm 1740, ở triều đình Huế cho đến 1755

“Outre cette demeure royale (c'est-à-dire le grand palais), il y a encore trois autres palais... Le second, qui sert au roi de résidence d'hiver, est construit sur la rive opposée du fleuve...” (Tạm dịch: Ngoài chính dinh chúa ngự ấy ra (tức cung điện lớn nhất), còn có 3 cung điện khác nữa... Cung điện thứ hai dùng làm cung điện mùa đông của nhà vua thì được xây dựng ở bờ đối diện của con sông).

3. Mô tả của Pierre Poivre⁽⁷⁾ năm 1749-1750

- *“Le 22. (septembre 1749) - ... A trois heures nous arrivons à Hué, vis-à-vis du Toïta ou palais d'été construit dans l'eau, et du grand palais nommé Phu hinh...”* (Tạm dịch: Ngày 22/9/1749... vào lúc 3 giờ, chúng tôi đến Huế, trước mặt Toïta⁽⁸⁾ hay là cung điện mùa hè, xây trên mặt nước, và cung điện lớn tên là Phủ Chính).

- *“Le 29. (septembre 1749) - Hué, capitale de la Cochinchine, est divisée en douze quartiers tous situés sur les bords d'une grande rivière et d'une infinité de canaux qui en sortent. Les quatre principaux ont pris le nom des quatre palais du Roy, dont le plus grand est celui qu'ils nomment Phu kinh ou palais secret, le second Phu tlen, ou palais supérieur, le troisième Phu cam, palais deffendu, le quatrième Phu aô, palais du marais”* (Tạm dịch: Ngày 29/9/1749. Huế, thủ phủ xứ Đàng Trong, gồm có 12 khu vực⁽⁹⁾ đều nằm bên bờ một con sông lớn và những con kênh nhỏ tách ra dài vô tận. Bốn phủ chính mang tên 4 cung điện của nhà vua, cái lớn nhất tên là Phủ Chính hay là mật điện,⁽¹⁰⁾ cung điện thứ hai là Phủ Trên, cung điện thứ ba là Phủ Cam, cung điện thứ tư là Phủ Ao).

- “*Le 25. (novembre 1749)... Le Roy a quitté le grand palais nommé Phou king et a transporté la cour au palais d'hiver nommé Phou tlen... Ce palais d'hiver est construit sur le modèle du grand; il est environné de canons comme les autres et bâti sur le bord du fleuve*” (Tạm dịch: Ngày 25/11/1749... Nhà vua rời cung điện lớn tên là Phủ Chính và đến cung điện mùa đông còn có tên là Phủ Trên...⁽¹¹⁾ Cung điện mùa đông này mô thức cũng giống Chính Dinh, cũng có sủng thần công bao quanh như những cung điện khác, và được xây ở bờ sông).

- “*Le 29. (novembre 1749) - Je suis allé au palais supérieur pour tâcher d'avoir audience du Roy... Pour me recevoir le Roy étoit descendu dans une petite salle bâtie pour les audiences à la porte du palais... Le Roy ayant reçu ma requête avec un air de bonne volonté, me prit par la main et me conduisit sur une terrasse élevée à l'extrémité du palais vis à vis un grand étang où il faisait alors jeter le filet... Tandis que j'étois sur la terrasse du palais avec le Roy, des pauvres misérables se sont prosternés de l'autre côté de l'étang, et après s'estre plusieurs fois prosternés, se sont mis à crier de toutes leurs forces : à l'injustice, à l'injustice...*” (Tạm dịch: Ngày 29/11/1749. Tôi đi lên Phủ Trên để yết kiến nhà vua... Để gặp tôi, nhà vua bước xuống một cái phòng nhỏ xây để tiếp khách ngay tại cửa cung điện. Ông chấp nhận mọi thỉnh cầu của tôi bằng một tinh thần thoải mái và dắt tôi lên một sân thượng ở một đầu cung phủ, đối diện một cái hồ mà ông đang giăng lưới chận cá... Trong lúc tôi đang ở trên sân thượng với nhà vua, thì ở phía bên kia bờ hồ, một đám dân nghèo đang quỳ lạy Ngài, rồi kêu lên: Bất công! Bất công!).

- “*Le 2. (janvier 1750) - Le Roy est descendu du petit palais de Toudouc au grand Palais*” (Tạm dịch: Ngày 02/01/1750. Nhà vua rời cung điện nhỏ ở vùng Thọ Đức để về cung điện lớn⁽¹²⁾).

- “*Le 5. (janvier 1750) - Le Roy s'est donné le spectacle du combat des tigres avec les éléphants. On a transporté les premiers dans des cages sur une isle située au milieu de la grande rivière de Hué vis-à-vis l'un des palais*” (Tạm dịch: Ngày 05/01/1750. Nhà vua tổ chức một buổi đấu giữa cọp và voi. Người ta đem đến những con vật đầu tiên trong chuồng trên một hòn đảo giữa con sông lớn ở Huế, mà hòn đảo ấy đối diện với một cung điện).

- “*Le roy a trois palais dont deux sont au bord de la rivière, le plus grand est celui où il passe l'automne... Le second palais, qui est plus petit, est bâti sur une élévation un peu éloignée de la rivière et n'a qu'une aile qui regarde du côté de l'eau. Le roy y passe l'hiver ou la saison des pluies qui dure quatre mois. Le troisième palais est celui qu'on appelle le palais d'eau. C'est le séjour du roy pendant l'été...*”⁽¹³⁾ (Tạm dịch: Nhà vua có 3 cung điện, mà 2 cái đều nằm ở bờ sông, cái lớn nhất để ở vào mùa thu... Cung điện thứ hai nhỏ hơn, được xây trên

một cái gò hơi xa sông một chút và nó có một cánh nhìn ra phía sông. Vua thường ngự ở đó vào mùa đông hay mùa mưa kéo dài đến bốn tháng. Cung điện thứ 3 được gọi là cung điện nước,⁽¹⁴⁾ là nơi vua ở mùa hè).

4. Ghi chép của Đức cha Lefèbvre⁽¹⁵⁾ năm 1750

- “M. Le Poivre répondit qu’il allait partir pour retourner à la Cour. Il y arriva, en effet, le jour de Noel 1749; il alla loger chez M. l’évêque de Noélène qui le reçut du meilleur coeur du monde. Il y était à portée du roi, lequel demeurait alors dans un palais qu’il a auprès du lieu de la résidence de ce prélat”. (Tạm dịch: Ông Poivre cho biết ông sẽ quay trở lại triều đình. Ông đã đến triều đình một cách dễ dàng vào ngày Giáng sinh năm 1749 ; (vì) ông đã ở lại chỗ ông giám mục Noélène, người đã cho ở với một tấm lòng tốt nhất trần gian. Chỗ ở này của Poivre trong tầm gần với nhà vua, vì khi đó vua đang sống trong một cung điện gần nơi cư trú của vị giám mục).

- Cadière bình luận thêm: “Or, nous le verrons dans la suite de ces notes sur le quartier des Arènes, Mgr. Lefèbvre résidait à l’ancienne église des missionnaires français à Thọ Đức, à l’emplacement actuel de la maison commune du village de Dương Xuân, près du mur cham, c’est-à-dire à un kilomètre à peine du palais de Võ Vương”. (Tạm dịch: Thế mà, ở đoạn tiếp theo của hồi ký về khu vực Trường Súng này, chúng ta lại thấy Đức cha Lefèbvre sống trong nhà thờ của các nhà truyền giáo Pháp ở vùng Thọ Đức, nơi vị trí hiện tại là ngôi đình làng Dương Xuân, gần Thành Lôi của Chăm, có nghĩa là, nó chỉ cách cung điện của Võ Vương một cây số).

5. Mô tả của James Bean⁽¹⁶⁾ ngày 01/01/1765 về cung điện mùa đông

“Chúng tôi khởi hành bằng đường thủy xuống bờ sông, cũng với con đường chúng tôi đã đến, và phía dưới chiếc cầu gỗ nhỏ trên một hòn đảo, bên hữu ngạn đã có một sứ giả chờ sẵn để báo cho nhà vua biết chúng tôi đã đến nơi... Đi bộ trên một con đường mới hoàn thành để đến một cung môn... Ở một phía bên kia là tàu tượng, nơi voi của vua ở, đối diện là tàu ngựa. Những bức tường cao 3 bộ đôi nhau. Bên phải là một sảnh khá rộng giống như chỗ ngồi của quan tòa, cuối nơi này nhìn ra con kênh lớn và lù lù vài khẩu trong số những đại thần công đẹp nhất tôi từng thấy... chúng tôi tiến vào một cung điện lộng lẫy... Chúng tôi xin phép được quan chiêm cung điện của vua. Ngài trả lời rằng đây không phải là cung điện nguy nga mà chỉ là “phủ mùa đông”; ở đây cũng có cung phi mỹ nữ... Cuộc tấu nhạc bắt đầu... Quân sĩ trong vương phủ là 1.000...”.

6. Mô tả của các sử thần Lê-Trịnh và Lê Quý Đôn (LQĐ) năm 1776 về phủ Dương Xuân

Trong Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)⁽¹⁷⁾ do các sử thần thời Lê-Trịnh ghi chép, có nhiều đoạn về chúa Nguyễn và phủ Dương Xuân đại khái giống nhau,

nên tôi chỉ trích theo sự ghi chép của LQĐ là người do chúa Trịnh cử trực tiếp vào làm việc ở Thuận Hóa:

- “Đất Phú Xuân huyện Hương Trà xưa là xã Thụy Lôi, Nguyễn Phúc Trấn xưng là Hoằng Quốc công bắt đầu đặt dinh trấn ở đây... Từ năm Đinh Mão Chính Hòa thứ 8 [1687] đến nay chỉ 90 năm, mà ở trên thì các phủ thờ ở Kim Long, giữa thì cung phủ hành lang, dưới thì nhà cửa ở phủ Ao. Nguyễn Phúc Khoát xưng vương hiệu, đổi tên đề biển, có hai điện Kim Hoa, Quang Hoa, có các nhà Tụ Lạc, Chính Quan, Trung Hòa, Di Nhiên, đài Sừng Xuân, các Dao Trì, các Triều Dương, các Quang Thiên, đình Thụy Vân, hiên Đồng Lạc, am Nội Viện, đình Giáng Hương, công đường, trường học và trường súng. Ở thượng lưu về bờ nam có **phủ Dương Xuân** và phủ Cam. Ở trên nữa có phủ Tập Tượng; **lại dựng điện Trường Lạc, hiên Duyệt Võ**, mái lớn nguy nga, đài cao rực rỡ, mà giải võ, tường bao quanh, cửa bốn bề, chạm khắc vẽ vờ, khéo đẹp cùng cực. Các nhà đều lát nền bằng đá, trên lát ván kiên kiên, những máng xối đều làm bằng kẽm để hứng nước; trồng xen cây cối...”⁽¹⁸⁾

- “Nhà cửa, lầu gác, thuyền bè họ Nguyễn đều dùng gỗ kiên kiên... Họ Nguyễn có xây dựng thì phần nhiều lấy gỗ ở các phủ Quy Nhơn, Quảng Ngãi và Gia Định. Như năm Canh Thân làm **phủ Dương Xuân cùng cửa Nghi Môn**... hạ lệnh... lấy gỗ... Phủ Gia Định sản nhiều gỗ tốt... có nhiều gỗ sao, gỗ trắc, gỗ giáng hương... Dinh Phú Xuân của họ Nguyễn có nhà quan và nhà lính tới mấy vạn nhà. Từ tháng giêng năm Ất Mùi [1775], quan quân đóng đồn, tướng sĩ và binh lính theo làm việc có hơn 3 vạn người, mặc ý đi lấy củi, lâu ngày phá vỡ, dân gian nhân đó mà lấy trộm cũng không ngăn cấm, mấy năm đốt cháy, không những gỗ kiên kiên, gỗ sao, đến cả gỗ trắc và gỗ giáng hương chứa đầy một gian để làm củi. Mùa xuân năm Bính Thân [1776] mở trường đúc tiền, lại lấy làm than. Lập dinh trấn thủ, lại lấy để làm phòng ốc cho các cơ đội các quân, dùng hãy còn thừa. Đến tháng 5 mới sai các quân đi lấy củi ở núi Hòn Chén, cấm không được dỡ nhà quan nữa. Nhưng trường tiền đốt than một lần đã dỡ đến bốn năm chục gian chưa thôi. Ngói đá gạch chum thì kể có hàng vạn, không thể tính xiết”⁽¹⁹⁾

- “Khi Hiếu Quốc công xưng vương hiệu, đổi phủ Tập Tượng làm điện Trường Lạc ở bên hữu sông phía thượng lưu thành Phú Xuân. Năm Giáp Tuất [1754], bầy tôi là Trần Thiên Lộc làm bài phú... viết thành chữ nổi... nay điện đã hỏng mà chữ vách hãy còn...”⁽²⁰⁾

7. Mô tả của Phan Huy Chú (PHC) viết vào các năm 1809-1819

- “...Về thượng lưu, bên bờ phía nam lại có **phủ Dương Xuân, điện Trường Lạc, hiên Duyệt Vũ**; nhà lớn nguy nga, mái đao rực rỡ, tường xây và hành lang bao bọc chung quanh, cửa thông bốn mặt, những chỗ chạm vẽ rất tinh xảo. Các

nhà đều lát nền bằng gạch đá bằng phẳng, trên lát ván bằng thứ gỗ kiên kiên, dưới mái làm máng hứng nước...”⁽²¹⁾

8. Mô tả của Quốc Sử Quán triều Nguyễn (QSQTN) về phủ Dương Xuân

- “(1691)... Mùa hạ, tháng 4, **dựng phủ mới**. Hạ lệnh rằng xây dựng cung thất điện vũ, hết thấy đều theo quy chế cũ của Thái Tông, không được làm to lớn lộng lẫy”⁽²²⁾

- “Giáp Tuất, năm thứ 3 (1694)... Tháng 2... Thao diễn trận voi...”⁽²³⁾

- “Bính Tý, năm thứ 5 (1696)... Tháng 3, dựng trường pháo ở phủ sau. Triệu các quan văn võ cùng các đội trưởng, văn chức và tam ty họp nhau diễn tập...”⁽²⁴⁾

- “Canh Thìn, năm thứ 9 (1700), mùa xuân, tháng giêng, mở trường diễn ngựa... Mùa hè, tháng 4... Lập phép diễn trận voi, chúa ra thăm diễn trường ở xã Thọ Khang... Tháng 8, sửa phủ cũ ở Dương Xuân, cơ Tả Thủy đào đất được ấn đồng, có khắc chữ “Trần Lỗ tướng quân chi ấn”. Chúa cả mừng, gọi tên phủ này là Phủ Ấn”⁽²⁵⁾

- “Giáp Tý, năm thứ 6 (1744)... chúa lên ngôi vua ở phủ chính Phú Xuân... khiến gọi nơi phủ ở là điện...”⁽²⁶⁾

- “Đinh Mão (1747),... tháng 9, lập trường súng”⁽²⁷⁾

- “Giáp Tuất, năm thứ 16 (1754)... chúa đã lên ngôi vương, bắt đầu sửa sang đô ấp, dựng hai điện Kim Hoa, Quang Hoa, ba gác Dao Trì, Triều Dương, Quang Thiên, và các đường (nhà) Tụ Lao, Chính Quan, Trung Hòa, Di Nhiên, cùng là các đài Sướng Xuân, đình Thụy Vân, hiên Đồng Lạc, am Nội Viện, đình Giáng Hương. Ở thượng lưu sông Hương lại có **phủ Dương Xuân**, điện Trường Lạc, hiên Duyệt Võ. Đều chạm vẽ hết sức tinh xảo... Phía trên phía dưới đô thành đều đặt nhà quân xá và đệ trạch của các công hầu, chia ra từng ô như bàn cờ. Phía ngoài thành thì chợ phố liên tiếp, cây to um tùm, thuyền chài thuyền buôn đi lại như mắc cửi. Thực là một nơi đô hội lớn, văn vật thanh dung lừng lẫy, đời trước chưa từng có”⁽²⁸⁾

II. Thông tin từ cổ sử

1. Về mô tả của Thích Đại Sán

1.1. Tuy TDS dùng từ “*vuông phủ*” chung chung, nhưng chúng ta vẫn có thể suy luận ra được vương phủ ở đây là phủ nào!

- Đang ngồi trên thuyền, đã thấy “*vuông phủ*”, sau đó TDS kể tiếp: “*Đi chẳng xa, phu đồ báo cáo nước cạn, Quốc sư đứng dậy bạch rằng: 'Từ đây xin lên bộ'*”; như vậy “*vuông phủ*” ấy rất gần với bến đò mà TDS đi bộ đến ngôi đền để chuẩn bị ra mắt Quốc vương: “*Sứ giả đi lại liên tiếp, Quốc sư ép ta qua yết kiến một lần cho thỏa lòng Quốc vương. Vồng lọng từ cửa giữa đi thẳng vào đền, vua*

đứng đón ở thềm phía đông... dắt vào trong cung... Qua nửa đêm, còn lưu luyến chưa cho từ biệt... Về đến chùa Thiên Lâm, canh ba đã điểm trống...”.

- Tuy nhiên, “*Sáng sớm ngày mùng một tháng hai, nhà vua khiến Nội giám đem thuyền đến mời ta vào ra mắt. Gần đúng Ngọ, đến phủ...*”. Điều này cho thấy quốc vương muốn TĐS từ “*chùa Thiên Lâm*” qua Chính Dinh ở bờ bắc Sông Hương nên mới “*khiến Nội giám đem thuyền đến mời ta vào ra mắt*” toàn thể triều đình. Thêm nữa, TĐS rời chùa Thiên Lâm từ “*sáng sớm*”, đến “*gần đúng Ngọ*” mới tới triều đình, cho thấy 2 nơi này khá xa, khác hẳn với “*vuong phủ*” được mô tả lần trước là “*đi chẳng xa...*”.

Những bình luận trên, cho phép kết luận “*vuong phủ*” mà TĐS đã tả chính là phủ Dương Xuân ở bờ nam Sông Hương, chứ không phải là Chính Dinh ở bắc Sông Hương.

1.2. Và từ đây, ta có thể nhận ra một số đặc điểm về phủ Dương Xuân qua mô tả của TĐS:

- **Gần bờ sông** đến nỗi mắt thường có thể nhìn thấy các khẩu thần công bằng đồng trong hàng rào bằng tre.

- “*rộng chừng một hai dặm*”,⁽²⁹⁾ tức hơn 1,5km.

- ... “*hàng rào tre gai, phía trong có vòng tường thấp*”.

2. Về mô tả của giáo sĩ P. Koffler

“*Ngoài chính dinh vua ngự ấy ra (tức cung điện lớn nhất), còn có 3 cung điện khác nữa... Cung điện thứ hai dùng làm cung điện mùa đông của nhà vua thì được xây dựng ở bờ đối diện của con sông*”.

Ở đây, xin nhấn mạnh rằng Koffler đã dùng từ chính xác là “*sur la rive...*”, nghĩa là cung điện mùa đông (tức phủ Dương Xuân) nằm ở BỜ sông!

3. Về mô tả của Pierre Poivre

3.1. Mô tả từ xa

- Ghi chép ngày 25/11/1749 cho thấy “*Cung điện mùa đông (palais d'hiver)*” còn có tên là “*Phủ Trên (phou tlen)*”, và mô thức cũng giống Chính Dinh (đô thành Phú Xuân), cũng có súng thần công, và quan trọng nhất là “*sur le bord du fleuve* (ở BỜ sông)”!

- Ghi chép ngày 02/01/1750: Nhà vua rời cung điện nhỏ ở vùng Thợ Đúc (*petit palais de Toudouc*) để về đô thành Phú Xuân.

Chúng ta lưu ý rằng trong tất cả các cung điện mà Pierre Poivre kể ra, chưa bao giờ nhắc đến tên “*điện Trường Lạc*”, chứng tỏ năm 1749-1750 chưa hề có điện này. Điều này là đúng, vì theo sự ghi chép của QSQTN thì mãi đến năm 1754 mới có nhắc đến tên “*điện Trường Lạc*”.

Do vậy, “petit palais de Toudouc” phải hiểu là phủ Dương Xuân chứ không phải là điện Trường Lạc, và ở gần Phường Đức.

- Ghi chép ngày 05/01/1750: quốc vương tổ chức một cuộc đấu giữa voi và cạp ở một hòn đảo mà chúng ta dễ dàng biết là cồn Dã Viên,⁽³⁰⁾ thì hòn đảo ấy đối diện với một cung điện.

Cung điện ấy, chính là cung điện mùa đông, vì lúc ấy, như trên đã phân tích, cũng chưa hề có điện Trường Lạc.

Như vậy, phủ Dương Xuân nằm đối diện với cồn Dã Viên.

- Tuy nhiên, cung điện mùa đông này (tức phủ Dương Xuân), nằm trên một cái gò hơi xa bờ sông một chút, có một nhánh nhìn ra mặt nước...

3.2. Mô tả gần

- Ghi chép ngày 29/11/1749: cho thấy Quốc vương từ trên tầng cao bước xuống một cái **phòng nhỏ** để tiếp Pierre Poivre, xây **ngay cửa phủ**.

- Quốc vương dắt Pierre Poivre lên một **sân thượng** ở một đầu cung phủ, đối diện một cái hồ mà ông đang giăng lưới chặn cá.

- Phía bên kia hồ, dân nghèo sau khi quỳ lạy Quốc vương, đã gào thét phản đối sự bất công.

Điều này chứng tỏ cái hồ rất gần sát với Pierre Poivre nên mới nghe được tiếng kêu về sự bất công!

4. Về mô tả của Đức cha Lefèbvre

Trích dẫn của Cadière cho biết Đức cha Lefèbvre kể rằng vào lễ Noel năm 1749, ông gặp Pierre Poivre đến ở tại nhà giám mục Noelène, và rời chỗ này để đến triều đình; đoạn tiếp theo lại cho biết Đức cha Lefèbvre ở trong một nhà thờ của các giáo sĩ Pháp tại Phường Đức...

Sự mô tả trên suy ra, cũng cho thấy cung phủ của Võ Vương rất gần Phường Đức.

5. Về mô tả của James Bean

- Cho thấy phủ Dương Xuân gần một “hòn đảo”, một nơi rất rộng lớn có “tàu ngựa”, “tàu voi”, có “cung môn”, cũng có súng “thần công”, chứa được cả 1.000 binh lính túc trực... và còn là nơi để chúa thượng thức các “cung phi mỹ nữ... tấu nhạc”. Tuy mô tả khá chi tiết, nhưng không hề có một mô tả nào về chùa chiền cả.

- “*Bên phải là một sảnh khá rộng... cuối nơi này nhìn ra con kênh lớn*”, nhánh bên phải của cung điện mùa đông này (nhìn từ trong ra) là một con kênh lớn, theo tôi, chính là tiền thân của sông An Cựu.⁽³¹⁾

- “*Ở một phía bên kia là tàu tượng, nơi voi của vua ở...*”, tức phía bên trái (nhìn từ trong ra) chính là phủ Tập Tượng mà sau này đổi thành điện Trường Lạc.

6. Về mô tả của Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú, Quốc Sử Quán triều Nguyễn

- QSQTN cho biết “(1691)... Mùa hạ, tháng 4, dựng phủ mới”.

Năm 1700, “sửa phủ cũ ở Dương Xuân”, như vậy, phủ Dương Xuân được xây trước năm 1700. Theo Pierre Poivre cho biết chúa Nguyễn chỉ có 4 cung điện⁽³²⁾ là Phủ Chính, Phủ Cam, Phủ Ao và phủ Dương Xuân. Nhưng chúng ta biết rằng năm 1687, chúa Nguyễn Phúc Thái lên ngôi, và dời Chính Dinh từ Kim Long về Phú Xuân để xây phủ chính Phú Xuân; còn Phủ Ao thì năm 1665 đã có: “Ất Tỵ, năm thứ 17 (1665)... chuẩn bị đồ quân khí để đến tháng 4 làm đại duyệt ở phủ Đông Trì (bấy giờ gọi là Phủ Ao...)”;⁽³³⁾ Phủ Cam thì năm 1690 cũng đã có: “Canh Ngọ, năm thứ 3 (1690)... mùa đông, tháng 10, ... có con chim lạ đậu ở Phủ Cam...”;⁽³⁴⁾ do vậy mà năm 1691, chúa Nguyễn Phúc Chu mới lên ngôi, lại dựng thêm phủ mới, chỉ còn là phủ Dương Xuân!

Như vậy, phủ Dương Xuân dựng mới lần đầu vào năm Tân Mùi 1691.

- Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng phủ Dương Xuân ra đời năm 1680, tôi đã tìm tòi nhưng không thấy có tài liệu nào nói phủ này được dựng vào thời điểm ấy! Có lẽ các tác giả đã dựa vào câu của LQĐ “*Như năm Canh Thân làm phủ Dương Xuân cùng cửa Nghi Môn... hạ lệnh... lấy gỗ...*”. Nhưng năm Canh Thân thì có các năm sau: 1680, 1740. Tuy nhiên, nếu phủ Dương Xuân làm năm 1680 thì lúc đó thời chúa Nguyễn Phúc Tần (1648-1687) chưa hề có phủ Gia Định (1698) nên không thể lấy gỗ từ Gia Định để làm phủ Dương Xuân được. Vả lại, sử cho biết Thái Tông (tức chúa Nguyễn Phúc Tần) đã ra quy chế xây dựng cung điện “*không được làm to lớn lộng lẫy*”, lẽ nào lại bắt dân phu chở gỗ từ Gia Định cực nhọc tốn kém? Còn đoạn văn ghi “*năm Canh Thân làm phủ Dương Xuân*” chỉ bối cảnh thời điểm đó chúa Nguyễn sử dụng gỗ và lấy gỗ từ Gia Định để trùng tu phủ Dương Xuân, chứ không phải là ghi chép sự kiện/ mốc ra đời của phủ Dương Xuân!

Do vậy, năm Canh Thân mà LQĐ đã nói theo chúng tôi là năm 1740, và lúc đó là chúa Nguyễn Phúc Khoát làm lại phủ Dương Xuân to đẹp hơn sau khi dời phủ chính từ Bắc Vọng vào Phú Xuân.

- Cả LQĐ và QSQTN cho biết điện Trường Lạc làm năm Giáp Tuất 1754, và đất làm điện này là lấy lại từ phủ Tập Tượng; phủ Dương Xuân, điện Trường Lạc, hiên Duyệt Võ đều được mô tả như một cụm kiến trúc liên hoàn.

- Từ ghi chép của LQĐ, chúng ta có thể suy luận một cách rõ ràng là phủ Dương Xuân và điện Trường Lạc đã bị quân Trịnh phá năm 1776 lấy gỗ làm củi đúc tiền.⁽³⁵⁾

7. Các tiêu chí nhận diện phủ Dương Xuân

Từ các phân tích trên, chúng ta thấy cung điện mùa đông, tức phủ Dương Xuân có các đặc điểm sau:

7.1. Mô tả xa

- Theo Pierre Poivre: cung điện chính nằm trên một cái gò.
- Theo Thích Đại Sán, giáo sĩ P. Koffler và Pierre Poivre: tổng thể toàn cung điện cả thành quách... ở BỒ sông (nam Sông Hương).
- Theo Pierre Poivre và James Bean: Cung điện nằm đối diện với một hòn đảo. Chúng ta biết trên Sông Hương có 2 hòn đảo là Cồn Hến và cồn Dã Viên. Nhưng Cồn Hến thì không phù hợp vì nó ở hạ lưu so với Chính Dinh Phú Xuân, trong khi phủ Dương Xuân thì ở thượng lưu; điểm nữa là chung quanh Cồn Hến không hề có cái gò nào để dựng phủ Dương Xuân trên đó, trong khi trước mặt cồn Dã Viên thì toàn là gò đồi; thêm nữa xét về yếu tố gần chỗ “thợ đúc” thì cồn Dã Viên gần hơn Cồn Hến. Do vậy, hòn đảo mà Pierre Poivre và James Bean nói, chính là cồn Dã Viên.
- Theo James Bean: nhánh bên phải cung điện nhìn ra con kênh (tiền thân của sông An Cựu);⁽³⁶⁾ còn Pierre Poivre thì nói rằng cung điện “có một nhánh nhìn ra phía sông”.
- Theo Pierre Poivre và Đức cha Lefèbvre: Cung điện gần Phường Đúc,
- Theo TĐS và James Bean: khu vực phủ rộng khoảng 1,5km và chứa được cả ngàn quân lính đứng canh gác rải rác.
- Là khu vực riêng biệt, không thấy mô tả chùa chiền,⁽³⁷⁾ có cung nữ ở, tấu nhạc, huấn luyện voi (phủ Tập Tượng - điện Trường Lạc), hiên Duyệt Võ để duyệt binh...

7.2. Mô tả gần

Theo Pierre Poivre: gần cổng phủ có một cái phòng nhỏ nền thấp hơn để tiếp khách. Một nhánh cung điện ở tầng cao hơn phòng tiếp khách, đối diện với một cái hồ. Cái hồ ấy phải có cá đủ hấp dẫn để vị quốc vương đích thân giăng lưới bắt cá.

III. Điền dã thực tế

Tôi đã tìm các vùng gò đồi Dương Xuân đáp ứng các tiêu chí trên, và theo chỉ dẫn của Cadière, nhà nghiên cứu Trần Viết Điền, tôi đã đến cánh đồng Bàu Vá, đình Dương Xuân Hạ, đình Xuân Giang...

Từ cầu Dã Viên đi lên đường Bùi Thị Xuân khoảng 200m, rẽ trái theo con đường lớn mới mở chưa có tên, băng qua hết cánh đồng Bàu Vá khoảng hơn 1.000m ta thấy có một gò đất, gò này là một phần trong tổng thể gò Dương Xuân, vì chính nơi đó có đình mang tên “Dương Xuân Hạ đình” (nay thuộc tổ 19, khu vực 5, phường Thủy Xuân).

Phía bên trái của 30 bậc cấp đầu tiên đi lên gò, còn một tượng rồng đắp bằng gạch trát vữa theo kiểu rồng thời chúa Nguyễn. Gạch làm tượng rồng, theo những

nhà nghiên cứu sâu về gạch như nhà nghiên cứu Trần Viết Điền cho rằng đây là gạch thời chúa Nguyễn.⁽³⁸⁾

Đình Dương Xuân Hạ được xây trên một khu di tích cũ, bởi vì chúng ta thấy rất rõ móng của đình này, hoàn toàn lệch và nhỏ bé so với hệ thống móng và thành bằng đá kê của toàn thể khu di tích. Từ dưới mặt đất đi lên đỉnh gò, có đến 7 tầng thành bằng đá gan gà kê bờ đất. Trong khu di tích còn rất nhiều đá tảng cỡ 30cm x 30cm, còn cả đá tảng có lỗ chôn cột, trên đỉnh còn nhiều mảnh gạch ngói vỡ. Đình gò là khoảng đất khá rộng hàng ngàn mét vuông, bằng phẳng như có bàn tay con người san bằng, nhưng thi thoảng vẫn còn nhiều đoạn thành bằng đá kê. Những dấu vết đang nói cho thấy đây là một di tích kiến trúc do người có thể lực, có đủ tiền, đủ quyền để tập kết nhiều loại đá từ phương xa đến dựng thành đắp bảo trên một mặt bằng khá lớn. Một điều rất lạ là, với một nền móng di tích cũ rộng lớn như vậy nhưng cư dân ở đây chỉ xây đình và các miếu thờ, chứ không chiếm dụng làm nhà ở.

1. Từ đỉnh gò đang kể, nhìn trực diện ra Sông Hương, tức theo hướng bắc, ta sẽ thấy: gò nằm tuy cách bờ Sông Hương khoảng 1.200m, phía trước là cánh đồng cũng tựa như bãi đất bồi sát bờ sông, nhưng bên phải (nhìn từ trong ra) có dãy đồi bao bọc tạo một khu vực rộng lớn khá riêng biệt và không hề có bóng dáng chùa chiền, cánh đồng này vào mùa mưa hầu như bị ngập nước; bên kia bờ sông là “hòn đảo” Dã Viên; bên phải tức hướng đông có con kênh rất lớn là dòng An Cựu (sông Lợi Nông), bên trái tức hướng tây là trung tâm Phường Đức; phía nam chính là đàn Nam Giao.

Từ mặt đất, đi lên gò khoảng 15 bậc cấp, ngay phía bên phải của đình⁽³⁹⁾ và khu di tích, đầu tiên, ta thấy một tầng đất thấp, hình chữ nhật khoảng 3m x 4m như móng một căn phòng, có tường kê đất bằng đá gan gà. Nếu quan sát tổng thể, ta thấy đây giống như một phòng lùi để khách ngồi chờ chuẩn bị gặp chủ nhà. Từ phòng nhỏ ấy, đi lên tiếp 15 bậc cấp nữa, là mặt bằng đầu tiên của khu di tích. Phía bên trái đình, nhìn ra sân rất cao so với mặt đất, và khoảng 30m phía trước có một cái hồ khá rộng, bây giờ người ta đang đổ đất lấp hồ để có mặt bằng cho một khu định cư mới. Vị trí hồ này rất giống lời Pierre Poivre kể là ông được quốc vương dặt lên một sân thượng ở một đầu cung phủ, đối diện một cái hồ mà vị vua đang giăng lưới chặn cá!

2. Ngoài ra, cánh đồng ruộng phía trước từ gò Dương Xuân cho đến bờ Sông Hương, theo Cadière cho biết thời đó được gọi là “Ruộng Phủ” nên chắc chắn cánh đồng này là nơi tọa lạc một phủ nào đó! Mà các dấu vết xây dựng trên khu vực gò vừa mô tả có thể là một cái phủ, thì phủ ấy là phủ gì?

Mặt khác, trên cánh đồng bằng phẳng, thấp như bãi đất bồi của Sông Hương, vào mùa mưa thường bị ngập như đã nói, có 3 mô đất nổi lên bất



Hình 1. Mặt trước đình Dương Xuân Hạ, chú ý bên trái hình có khu đất như một cái phòng lòi để khách chờ khi bước tiếp lên trên.



Hình 2. Bên trái dãy bậc cấp còn con rồng kiểu thời chúa Nguyễn.



Hình 3. Từ trên sân đình, nhìn xuống hồ đang bị xe xúc đất lấp dần.



Hình 4. Khuôn viên đình Xuân Giang nổi lên giữa cánh đồng.



Hình 5a, b. Hai ụ đất nổi bất thường giữa cánh đồng. Ảnh NAH chụp tháng 11/2015.

thường rất cần chú ý. Thứ nhất đáng kể là đình Xuân Giang nằm gần bờ Sông Hương, theo như nhà nghiên cứu Trần Đại Vinh đi điền dã cách đây 25 năm thì các bô lão cho biết đây có tên là xóm “Trường Lạc”. Cái tên của xóm này, bây giờ cư dân trẻ, cũng không còn ai biết, nhưng vì sao lại trùng tên với ngôi điện mùa hè hóng mát vui chơi của chúa Nguyễn? Cho nên, có thể suy đoán, vị trí đình Xuân Giang bây giờ chính là điện Trường Lạc ngày xưa. Thêm nữa, giữa cánh đồng đó

nổi lên 2 ụ đất cao rất lạ, mà liệu đây có phải là 2 ụ súng của “hiên Duyệt Võ”? Không những thế, chung quanh khu vực này còn nhiều di tích khác như giếng cổ...

Cho nên, toàn thể các di tích ở khu vực cánh đồng Bàu Vá này, nếu được bao bọc bằng lũy tre chung quanh thì đây là một tổng công trình SÁT BỜ SÔNG,⁽⁴⁰⁾ còn điện chính thì TRÊN MỘT CÁI GỖ,⁽⁴¹⁾ gần Phường Đức,⁽⁴²⁾ đối diện với hòn “đảo”⁽⁴³⁾ Dã Viên, bên phải có con “kênh”⁽⁴⁴⁾ Lợi Nông, có thể chứa hàng ngàn binh lính để “Duyệt Võ”,⁽⁴⁵⁾ là một khu vực riêng biệt không có chùa chiền nào cả.

Đối chiếu với các tiêu chí nhận diện về phủ Dương Xuân cả các mô tả xa và cả mô tả gần, ta thấy ngoại trừ khu vực đình Dương Xuân Hạ không có một vị trí nào khác hơn đủ các điều kiện thỏa mãn các mô tả của những người đã từng chứng kiến phủ này!

Như vậy, qua tư liệu và qua dấu tích còn lại, cũng đủ cơ sở để khẳng định **khu vực đình Dương Xuân Hạ tọa lạc chính là phủ Dương Xuân cũ của chúa Nguyễn**. Qua đó, tôi kính đề nghị các cơ quan chức năng, sớm có phương án khai quật khảo cổ học khu vực này để xác định thêm các chứng cứ, đồng thời lập hồ sơ di tích để khoanh vùng, bảo vệ, công nhận...

IV. Những vấn đề liên quan

Đoạn sử của QSQTN viết về gò Dương Xuân đã dẫn từ đầu bài, ngoại trừ đã tìm ra vị trí phủ Dương Xuân, thì có 2 vấn đề cần làm rõ trong câu “Tự kinh binh loạn kim thất kỳ xứ”:

- Về mặt thời gian, "binh loạn" là thời nào?
- Về nguyên nhân, vì sao phủ Dương Xuân mất tích?

1. Quan điểm của QSQTN về chữ “loạn” như sau

Nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân cho rằng QSQTN gọi Tây Sơn là “loạn”! Tôi đã mở *Đại Nam thực lục* để xem triều Nguyễn gọi Tây Sơn bằng từ ngữ gì thì kết quả cụ thể như sau: Tính từ lúc nhân vật Nguyễn Văn Nhạc xuất hiện, đến lúc Tây Sơn bị triều Nguyễn tiêu diệt vào năm 1802, thì sử triều Nguyễn có 679 lần⁽⁴⁶⁾ gọi là “(偽) ngụy/ (賊) tặc Tây Sơn”, “ngụy/ tặc Nhạc”, “ngụy/ tặc Huệ”, và xem *Đại Nam liệt truyện*... cũng có cách sử dụng từ ngữ tương tự. Ngược lại, gọi là “(亂) loạn Tây Sơn”, “loạn Nhạc”, “loạn Huệ”... không có lần nào!

Vậy thì “loạn” được tính từ thời điểm nào? Sử cho biết: “(1801)... Tháng 9... Ngày Đinh Hợi, nước Sông Hương trong. Nguyên là từ cuộc LOẠN NĂM GIÁP NGỌ⁽⁴⁷⁾ thì nước sông lại thành đục, tới nay kinh đô cũ đã lấy lại được, nước sông lại trong hơn mọi khi. Người ta đều biết là triệu chứng thái bình”⁽⁴⁸⁾

Như thế, chúng ta đã thấy rõ mốc thời gian gọi là thời “loạn” (trái với thời “thái bình”) được kể bắt đầu từ năm Giáp Ngọ 1774, làm chúa Nguyễn phải bỏ Phú Xuân vào Nam lánh nạn.

2. Nguyên nhân phủ Dương Xuân mất tích

Nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân giải thích rằng “*chúa Trịnh đánh chiếm Phú Xuân 1774, phủ Dương Xuân lọt vào tay quân Trịnh. Hơn 10 năm sau (1786) Phú Xuân và phủ Dương Xuân lại chuyển qua tay phong trào Tây Sơn*”,⁽⁴⁹⁾ phủ Dương Xuân mất tích vì đã bị Nguyễn Văn Huệ chiếm làm nơi ở và đổi tên thành cung điện Đan Dương. Tuy nhiên cho đến nay, chúng tôi không tìm thấy một sử liệu nào nói về Nguyễn Văn Huệ đã chiếm phủ Dương Xuân làm nơi ở.⁽⁵⁰⁾

Đoạn tóm tắt của LQĐ mà tôi đã dẫn ở trên, cho thấy rất rõ là “*Từ tháng giêng năm Ất Mùi (1775), quan quân đóng đồn, tướng sĩ và binh lính theo làm việc có hơn 3 vạn người, mặc ý đi lấy củi, lâu ngày phá vỡ...*”, tức phủ Dương Xuân có thể đã bị quân Trịnh phá để lấy gỗ làm củi đúc tiền mà ngày nay vẫn còn địa danh “Trường Tiền”.

2.1. Có ý kiến cho rằng “*Ngôi đá gạch chum thì kẻ có hàng vạn, không thể tính xiết*”, ngôi đá gạch còn đó thì làm sao phủ Dương Xuân mất tích được?

Năm 1776, Lê Quý Đôn chứng kiến quân Trịnh phá các phủ đệ, cung điện ở Phú Xuân, đã cho biết: “*dân gian nhân đó mà lấy trộm cũng không ngăn cấm*”... Cho dù lúc đó, có “*Ngôi đá gạch chum thì kẻ có hàng vạn, không thể tính xiết*”, nhưng mãi đến năm 1865, Quốc Sử Quán triều Nguyễn mới bắt đầu đi nghiên cứu lại, tức sau đến 90 năm bị “lấy trộm”, các “ngôi đá gạch chum” ấy làm sao còn nữa?

Do vậy, đến thời Quốc Sử Quán triều Nguyễn không tìm ra dấu vết, nên ghi phủ Dương Xuân bị “*mất tích*” là đúng!

2.2. Lại có ý kiến cho rằng LQĐ ghi là “*dỡ nhà QUAN*”, chứ không phải là dinh thự chúa Nguyễn!

Chúng ta nên hiểu như thế này:

- Thứ nhất, chúa Nguyễn cũng chỉ là “quan” của vua Lê: “*Họ Nguyễn trước kia đời đời làm công thần, tuy các đời vẫn khiến thần dân gọi là chúa, nhưng... thần hạ mới suy tôn Thái phó quốc công... Đến bây giờ Phúc Khoát tiếm xưng vương... cũng không lập phi cùng thế tử...nhưng sau khi chết chỉ tặng thêm sự và tham chính, cũng theo lệ cũ*”.⁽⁵¹⁾ Và vì cũng là quan của vua Lê, nên Lê Quý Đôn với tư cách là quan chính thống của vua Lê, gọi chúa Nguyễn cũng chỉ bằng tên hý, hoặc bằng tước công của vua Lê ban là “*Đĩnh Quốc công Nguyễn Phúc Trú, Hiếu Quốc công Nguyễn Phúc Khoát...*”,⁽⁵²⁾ chứ không hề gọi bằng tước vương tiếm xưng. Do vậy, chữ “quan” ở đây của Lê Quý Đôn, cũng chính là chỉ chúa Nguyễn.

- Thứ hai, quân Trịnh chỉ phá dinh thự chúa Nguyễn, chứ không phá nhà quan và dân của chúa Nguyễn: “*Việp Quận công (Hoàng Ngũ Phúc) kiêm lĩnh chức trấn thủ Thuận Hóa... cấm đoán cướp bóc... tạm lấy người Thuận Hóa làm huyện lệnh. Người họ Nguyễn cùng các hàng tướng hàng thần thì đều ủy lạo, khiến ở yên*”.⁽⁵³⁾

Như vậy, quân Trịnh chỉ phá những nhà bỏ trống để lấy củi, chứ không phá nhà có người ở. Vậy nhà bỏ trống là nhà của ai?

Khi quân Trịnh chiếm Phú Xuân đầu năm 1775, chúa Nguyễn đã bỏ vào Nam, nên các dinh thự đều để trống. Mà dinh của chúa Nguyễn thì gồm 2 cụm: cụm phía bắc là đô thành Phú Xuân, đã bị quân Trịnh sử dụng làm trấn dinh, vậy thì còn cụm phía nam là phủ Dương Xuân, tất bỏ trống thì quân Trịnh lại phá để lấy gỗ, không hề sai!

- Thứ ba, thêm nữa, độc giả hãy so sánh các loại gỗ mà chúa Nguyễn sai chở trong Nam ra để làm phủ Dương Xuân là “*gỗ kiền kiền, gỗ sao, gỗ trắc, gỗ giáng hương*”; trong khi các loại gỗ mà quân Trịnh lấy làm củi cũng chính là “*gỗ kiền kiền, gỗ sao, gỗ trắc, gỗ giáng hương*”, có phải là gỗ của phủ Dương Xuân không?

Thử hỏi: có hạng quan nào có đủ tiền, đủ quyền... để chở các loại gỗ quý từ Gia Định ra Huế để làm nhà ở không?

2.3. Và chúng ta cũng nên thử đặt thêm câu hỏi: Chỉ mới 1 năm từ khi quân Trịnh chiếm Phú Xuân năm 1775, qua năm 1776, mà LQĐ chứng kiến điện Trường Lạc “*đã hỏng*”, vì sao?

Chắc chắn phải có bàn tay con người phá thì cung điện này mới bị như vậy, chứ nếu nó bị bỏ hoang và tàn lụi thì không thể trong thời gian chỉ 1 năm mà hư hỏng như vậy được! Vậy ai dám phá phủ của chúa Nguyễn?

Những chứng cứ trên, cho thấy phủ Dương Xuân đã bị quân Trịnh phá lấy gỗ làm củi từ năm 1776.

V. Niên biểu về phủ Dương Xuân

- Năm 1691: Minh Vương mới lên ngôi, dựng phủ Dương Xuân ở gò Dương Xuân với mục đích mùa đông tránh lụt lội, nên sau này phủ này được gọi là phủ (cung điện) mùa đông.

- Năm 1695, Thích Đại Sán đến Thuận Hóa, được tiếp kiến đầu tiên tại phủ này và viết lại nhật ký cho biết thời ấy khuôn viên phủ rộng hơn 1,5km.

- Năm 1696, dựng trường pháo ở phủ này để huấn luyện bắn thần công.

- Năm 1700, Minh Vương cho sửa chữa lại phủ Dương Xuân, tình cờ đào được ấn “*Trần Lỗ tướng quân*” bằng đồng nên cho gọi tên là “*Phủ Ấn*”.

- Năm 1740: Võ Vương trùng tu phủ Dương Xuân to đẹp hơn, làm cửa Nghi Môn, sai lấy gỗ ở miền Nam chở ra. Cũng năm này, giáo sĩ P. Koffler đến Huế để chữa bệnh cho chúa Nguyễn, và có ghi chép về phủ này.

- Năm 1749: thương gia người Pháp là Pierre Poivre đến gặp chúa Nguyễn để xin thông thương, chúa tiếp ở phủ Dương Xuân. Pierre Poivre có ghi nhật ký kể rõ và mô tả về phủ Dương Xuân.

- Năm 1750: Đức cha Lefebvre ở Phường Đức, trong hồi ký của mình ghi chép rằng Noel năm 1749 đã gặp Pierre Poivre ở đây.

- Năm 1754: lấy phủ Tập Tượng phía trên thượng lưu phủ Dương Xuân để làm điện Trường Lạc, hiên Duyệt Võ.

- Năm 1765: James Bean đến gặp Võ Vương tại phủ Dương Xuân và có nhật ký, nhiều dòng ghi chép về phủ này.

- Năm 1774 (Giáp Ngọ): quân Trịnh bắt đầu vượt Sông Gianh để tiến vào chiếm Phú Xuân. Sử triều Nguyễn gọi thời điểm này là bắt đầu của thời kỳ “loạn” (loạn năm Giáp Ngọ).

- Năm 1775: quân Trịnh chiếm Phú Xuân, chúa Nguyễn lánh vào Nam, phủ Dương Xuân và điện Trường Lạc bị bỏ trống, quân Trịnh phá lấy gỗ làm củi. Sự việc này được Lê Quý Đôn chứng kiến và ghi lại.

- Năm 1809: Phan Huy Chú dựa vào các sử liệu cũ để tổng hợp ghi chép về phủ Dương Xuân.

- Năm 1821: QSQTN bắt đầu sưu tập tài liệu để viết *Đại Nam thực lục*, trong đó có nhiều dòng ghi chép về phủ Dương Xuân.

- Năm 1865: QSQTN bắt đầu nghiên cứu địa chí để viết *Đại Nam nhất thống chí*, tìm lại địa điểm phủ Dương Xuân nhưng không biết ở đâu, nên ghi là “*tự kinh binh loạn, kim thất kỳ xứ* (kể từ khi binh loạn, mất tích không rõ chỗ nào)” !

- Năm 1925: Cadière tìm ra dấu vết phủ Dương Xuân ở khu vực đình Dương Xuân Hạ, tại cánh đồng Bàu Vá (nay thuộc phường Thủy Xuân, thành phố Huế) và công bố trên *BAVH*.

Thư Hương các, Phạt dẫn 2016

NAH

CHÚ THÍCH

- (1) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (Tu Trai Nguyễn Tạo dịch), *Đại Nam nhất thống chí* (quyển thứ hai: Thừa Thiên Phủ), Nha Văn hóa Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1961, tr. 56.
- (2) Cadière, “Le quartier des arènes”, *BAVH*, No 3/1925.
- (3) Trần Đại Vinh, “Phủ Dương Xuân thời chúa Nguyễn qua đối chiếu tư liệu và thực địa”, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, Số 1 (127), 2016.
- (4) Nguyễn Đắc Xuân, *Đi tìm dấu tích cung điện Đan Dương (Sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung)*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2007, Tái bản năm 2015.
- (5) Thích Đại Sán, *Hải ngoại kỷ sự*, Viện Đại học Huế, Ủy ban Phiên dịch Sử liệu Việt Nam, 1963, tóm tắt các trang 33-40.
- (6) P. Koffler, “Description historique de la Cochinchine”; *Bài đã dẫn* của Cadière, pp. 136-137.
- (7) Henri Cordier, “Voyage de Pierre Poivre en Cochinchine”, *Revue de l'Extrême-Orient*, 1887, t 3, pp. 81-121, 364-510.
- (8) Chúng tôi chưa xác định được địa danh này.

- (9) Theo chúng tôi, ý tác giả muốn chỉ các phủ.
- (10) Có lẽ Pierre Poivre đã nhầm từ âm /chính/ (Phủ Chính, Chính Dinh) thành âm /kín/ tức kín đáo, bí mật, nên dịch sang tiếng Pháp là "palais secret" (mật điện) là một sự giải thích không đúng.
- (11) Chữ "trên" ở đây chúng tôi hiểu là thượng nguồn Sông Hương, và qua đây, cho thấy phủ này có 2 tên tiếng Pháp khác là "*palais supérieur*" và "*palais d'hiver*".
- (12) Tức là Phủ Chính, Chính Dinh, đô thành Phú Xuân.
- (13) Henri Cordier, *Bài đã dẫn*, phần "Des Palais du Roy".
- (14) Đây chính là Phủ Ao, còn có tên tiếng Pháp khác là "*palais du marais*". Sở dĩ có thể suy luận ra cung điện mùa hè chính là Phủ Ao, vì theo mô tả ngày 22/9/1749 của Pierre Poivre đi bằng thuyền ngoài biển vào Huế thì thấy cung điện mùa hè trước, sau đó mới thấy đô thành Phú Xuân sau, đối chiếu với vị trí địa lý hiện nay cho thấy cung điện mùa hè chính là Phủ Ao.
- (15) Dẫn lại theo Cadière, *Bài đã dẫn*, tr. 135.
- (16) Nguyễn Sinh Duy, "Nhật ký du hành gặp vua xứ Đàng Trong của James Bean", *Nghiên cứu Huế*, Tập 2, Trung tâm Nghiên cứu Huế, 2001, tr. 156-157.
- (17) *Đại Việt sử ký tục biên* (1676-1789), Nxb Hồng Bàng, Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, 2012, tr. 194.
- (18) Lê Quý Đôn, *Phủ Biên tạp lục*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1977, tr. 112.
- (19) Lê Quý Đôn, Sđd, tóm tắt từ các trang 319-321.
- (20) Lê Quý Đôn, Sđd, tr. 302.
- (21) Phan Huy Chú (Tổ phiên dịch Viện Sử học dịch và chú giải), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1992, Tập 1, tr. 159.
- (22) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (Nguyễn Ngọc Tĩnh dịch), *Đại Nam thực lục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002, Tập 1, tr. 106.
- (23) *Đại Nam thực lục*, Sđd, tr. 108.
- (24) *Đại Nam thực lục*, Sđd, tr.110.
- (25) *Đại Nam thực lục*, Sđd, tr. 112-113.
- (26) *Đại Nam thực lục*, Sđd, tóm tắt từ các trang 150-151.
- (27) *Đại Nam thực lục*, Sđd, tr. 154.
- (28) *Đại Nam thực lục*, Sđd, tóm tắt từ các trang 158.
- (29) Mỗi dặm là 1,6km.
- (30) Xem giải thích ở phần II, mục 7.1.
- (31) Pierre Poivre cũng cho biết là các phủ nằm ở ven bờ Sông Hương, và nhiều con kênh bắt nguồn từ sông Hương, mà Phủ Cam thì nằm ở bờ con kênh "An Cựu", nên tiền thân sông An Cựu đã có từ trước, mãi đến thời Gia Long mới khơi rộng mà uốn nắn lại.
- (32) Trước năm 1744, thì gọi là "phủ"; sau năm 1744, Nguyễn Phúc Khoát lên ngôi vương, đổi "gọi nơi phủ ở là điện".
- (33) *Đại Nam thực lục*, Sđd, tr. 81.
- (34) *Đại Nam thực lục*, Sđd, tr. 103.
- (35) Xem phần IV, mục 2, ở cuối bài này.
- (36) *Đại Nam thực lục*, Sđd, tr. 881. Nguyên văn: "(1814) Tháng 3, ... Vét sông An Cựu... Vua đến Thanh Tuyên... trải xem hình thế, vời các phụ lão đến dự bảo về công việc vét sông. Phụ lão thưa rằng: 'Đời xưa có ngòi lạch để phòng nắng lụt mà chứa lại hay tháo đi. Nay khai sông này, thực lợi cho nông dân lắm'. Bèn sai dinh thần Quảng Đức xem đo đường sông mà khai vét..."; như vậy trước đó đã có con lạch sẵn, nay chỉ khơi vét và làm rộng ra theo ý muốn.

- (37) Chúng ta lưu ý rằng, Pierre Poivre nói ở Huế có hơn 400 ngôi chùa (*Ce qu'il y a de plus remarquable ensuite ce sont les **pagodes** qui sont en très grand nombre. On en compte **plus de quatre cents** à Hué*), nhưng những mô tả về cung điện mùa đông không thấy nhắc gần đó có chùa nào cả!
- (38) Bộ sưu tập gạch thời chúa Nguyễn để nghiên cứu, đã được nhà nghiên cứu Trần Viết Điền tặng cho Nhà Bảo tàng Huế (nay là Bảo tàng Văn hóa Huế).
- (39) Ở đây, tôi mô tả theo hướng nhìn từ trong đình nhìn ra.
- (40) Nếu phủ Dương Xuân ở khu vực chùa Thiền Lâm, thì vị trí đó có sát bờ sông không?
- (41) Nếu phủ Dương Xuân ở khu vực chùa Thiền Lâm, thì chỉ đáp ứng duy nhất 1 tiêu chí này, còn các tiêu chí khác thì không đáp ứng được!
- (42) Nếu phủ Dương Xuân ở khu vực chùa Thiền Lâm, thì vị trí đó có gần Phường Đúc hơn ở Bàu Vá không ?
- (43) Nếu phủ Dương Xuân ở khu vực chùa Thiền Lâm, thì vị trí đó có đối diện với một hòn đảo không?
- (44) Nếu phủ Dương Xuân ở khu vực chùa Thiền Lâm, thì bên phải ở đó có con “kênh” không ?
- (45) Nếu phủ Dương Xuân ở khu vực chùa Thiền Lâm, thì ở đó có một mặt bằng rộng lớn để cả ngàn binh sĩ “Duyệt Võ” được không?
- (46) Con số thực tế còn cao hơn, vì tôi có thể đếm sót.
- (47) Ở đây, ta cần hiểu rõ: sử ghi là năm Giáp Ngọ (1774), nhưng quân Trịnh chiếm Phú Xuân cuối năm âm lịch Giáp Ngọ tức đã chuyển sang đầu năm 1775 (Ất Mùi).
- (48) *Đại Nam thực lục*, Sđd, tr. 467. Một chứng cứ khác tương tự là sách này, trang 207 đã viết: “*Kỷ Hợi năm thứ 2 (1799) ... Đầu là trong CUỘC BIẾN NĂM GIÁP NGỌ, xa giá Từ cung đến ...*”.
- (49) Nguyễn Đắc Xuân, Sđd, tr. 82.
- (50) Đây là câu hỏi phản biện 1, tôi đã đưa ra trong Hội thảo khoa học “*Cung điện Đan Dương thời Tây Sơn tại Huế*” do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức ngày 30/10/2015, nhưng cho đến nay tôi vẫn chưa nhận được câu trả lời nào của nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân!
- (51) Lê Quý Đôn, Sđd, tr. 67-68.
- (52) Lê Quý Đôn, Sđd, tr. 221.
- (53) Lê Quý Đôn, Sđd, tr. 75.

TÓM TẮT

Dựa vào 8 tài liệu hồi ký, ghi chép của những người đương thời chứng kiến phủ Dương Xuân của chúa Nguyễn, tác giả phân tích các tiêu chí nhận dạng về phủ này. Và dựa vào các tiêu chí đó, tác giả tìm kiếm thực địa nơi Cadière chỉ dẫn, để một lần nữa chứng minh khu vực đình Dương Xuân Hạ ở cánh đồng Bàu Vá chính là phủ Dương Xuân của chúa Nguyễn.

ABSTRACT

ON DUONG XUAN RESIDENCE OF THE NGUYEN LORDS

Based on eight memoirs and records of the contemporaries who witnessed Duong Xuan Residence of the Nguyen Lords, the author analyzes the criterias for recognition of this residence. Based on those criterias, the author carried out the surveys in the place where Cadière had instructed to reaffirm that the area of Duong Xuan Ha communal house in Bàu Vá fields was Duong Xuan Residence of the Nguyen Lords.